TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 93 /**2018/DS-ST
Ngày: 12/11/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Tấn Lợi.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Thái**

2. Bà **Phạm H Gái**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Ông **Lê Quốc Tũng** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: Ông **Lương Thành Trung** *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2018, Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

<u>*Nguyên đơn*</u>: Ông **Huỳnh Trường G** sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 4 khu phố Sư Nam,thị trấn Hoàn Đất, huyện Hòn Đất, Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: **Huỳnh Sơn H (Quắn)** sinh năm 1960 có mặt.

Địa chỉ: Tổ 4 khu phố Sư Nam,thị trấn Hoàn Đất, huyện Hòn Đất, Kiên Giang.

<u>*Bị đơn*</u> : 1. Bà **Lý Thị L**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

2. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Huỳnh Sơn, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 03/8/2018, nguyên đơn bà Huỳnh Trường G trình bày:***

Vào năm 2012 tôi có bán thiếu phân bón và thuốc trừ sâu cho ông Nguyễn Văn N và bà Lý Thị L, việc mua bán diễn ra nhiều lần, đến ngày 22/6/2017 hai bên tổng kết nợ thì phía ông N, bà L còn nợ tôi số tiền 80.891.000 đồng. Đến tháng 10/2017 ông N, bà L mua thêm 23.000.000 đồng, tổng cộng 103.891.000 đồng.

Ông N bà L có nói khi nào bán được đất thì sẽ thanh toán cho tôi, nhưng phía bà L, ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho tôi.

Vì vậy nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N, bà L phải trả cho tôi số tiền 103.891.000 đồng tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu thiếu và yêu cầu tính lãi như sau:

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/7/2018 là 08 tháng.Cụ thể: 103.891.000 đồng x 1,5%/tháng x 8 tháng = 12.360.000 đồng.Tổng cộng: 115.360.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa ông H là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 26/9/2018 và Biên bản lấy lời khai ngày 21/9/2018 bị đơn bà Lý Thị L trình bày:

Tôi thừa nhận có mua vật tư nông nghiệp thiếu của ông H, như ông H trình bày là đúng. Sau khi về nhà đối chiếu lại nợ, thì hiện nay tôi thừa nhận còn nợ ông H 103.891.000 đồng gốc và đồng ý trả 103.891.000 đồng cho ông H riêng đối với phần lãi ông H yêu cầu tôi trả 12.360.000 đồng, thì tôi thừa nhận là thiếu nợ lãi, nhưng hiện nay gia đình tôi gặp nhiều khó khăn, làm ăn thua lỗ, không có khả năng thanh toán nợ cho ông H, nên tôi yêu cầu ông H cho tôi trả gốc là 103.891.000 đồng trả theo mùa cứ mỗi mùa trả 20.000.000 đồng đến khi dứt nợ, còn phần tiền lãi xin ông H cho tôi phần tiền lãi vì tôi không có khả năng trả.

Từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay bị đơn ông Nguyễn Văn N không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Huỳnh Sơn H khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Văn N và vợ bà Lý Thị L trả tiền mua vật tư nông nghiệp. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về Tố tụng: Đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng phía ông Nguyễn Văn N và bà Lý Thị L vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N và vợ bà Lý Thị L là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa ông Huỳnh Sơn H khởi kiện yêu cầu ông N và bà L trả tiền mua vật tư nông nghiệp với tổng cộng số tiền gốc là: 103.891.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần bởi lý do sau:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự 2005 thì: “Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm đã thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận thì phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm giao tài sản ”.

Trong vụ án này phía ông N, bà L đã mua vật tư nông nghiệp để để canh tác lúa chổ ông H là người bán, việc mua bán diễn ra vào năm 2012 đến ngày 22/06/2017 phía bà L xác nhận nợ ông H là 80.891.000 đồng. Qua năm 2017 phía bà L , ông N tiếp tục mua thêm đến tháng 10/2017 thì bà L, ông N nợ ông H thêm 23.000.000 đồng, tổng cộng: 103.891.000 đồng. Giữa ông H với bà L đã thống nhất được với nhau về số nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của vợ cH bà L còn nợ ông H là 103.891.000 đồng tiền gốc, Nhưng phía nguyên đơn ông H yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật, phía bị đơn bà L yêu cầu bỏ lãi và xin trả dần theo từng vụ lúa, mỗi vụ trả 20.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, nhưng phía nguyên đơn không đồng ý.

Do đó nghĩ nên buộc ông N, bà L có trách nhiệm trả nợ cho ông Huỳnh Trường G ông H là người đại diện theo ủy quyền là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu tính lãi của ông H, ông yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 305 BLDS 2005 quy định: " Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lai suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố …".

Tại Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam thì lãi suất cơ bản là 9%/năm. Như vậy lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/7/2018 là 08 tháng.Cụ thể: 103.891.000 đồng x 0,75%/tháng x 8 tháng = 6.233.000 đồng.

Như vậy, số tiền gốc: 103.891.000 đồng + lãi 6.233.000 đồng = 110.124.464 đồng.

[5]Xét yêu cầu phản bác của bà L yêu cầu bỏ lãi và xin trả dần theo từng vụ lúa, mỗi vụ trả 20.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, nhưng phía nguyên đơn không đồng ý. Theo Thông tư Liên tịch số: 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TAND Tối cao –VKSND Tối cao – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính quy định: "Từ nay trở đi Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành. . ." do đó yêu cầu của bà L không có cơ sở chấp nhận.

[6] Đại diện Viện kiểm sát ý kiến: Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân tủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền mua vật tư nông nghiệp cho nguyên đơn số tiền gốc 103.891.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng thời hạn 08 tháng, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Lý Thị L phải nộp án phí giá ngạch trên số tiền trả cho nguyên đơn cụ thể: 110.124.464 đồng. x 5% = 5.506.000 đồng. Nguyên đơn ông Huỳnh Trường G không phải nộp án phí . Trả lại án phí cho ông Huỳnh Trường G (Huỳnh Sơn H nộp thay) số tiền 2.884.000 đồng, theo lai thu số 0006928 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, 227, 228,273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 428,438,305 Bộ Luật Dân sự năm 2005. Điều 688,357 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử :**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Trường G ông Huỳnh Sơn H là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn N, bà Lý Thị L phải trả nợ tiền mua bán vật tư nông nghiệp.

- Buộc: Ông Nguyễn Văn N bà Lý Thị L phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Trường G số tiền: 110.124.464 đồng (Một trăm mười triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó gốc: 103.891.000 đồng, lãi: 6.233.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không chấp hành thì phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.Tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Lý Thị L phải nộp án phí giá ngạch trên số tiền trả cho nguyên đơn cụ thể: 110.124.464 đồng. x 5% = 5.506.000 đồng. Nguyên đơn ông Huỳnh Trường G không phải nộp án phí . Trả lại án phí cho ông Huỳnh Trường G (Huỳnh Sơn H nộp thay) số tiền 2.884.000 đồng, theo lai thu số 0006928 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Báo các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.ông N, bà L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên G;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi